

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 26-12- 2022
V/v tranh chấp: “Yêu cầu thay
đổi người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Lưu Thị Thu Thủy;

2/ Bà Trần Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 574/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 350/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, C, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn D thuộc trung tâm tư vấn pháp luật - Hội luật gia tỉnh T.

2. Bị đơn: Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, C, Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Hữu N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo án sơ thẩm.**

* *Nguyên đơn Nguyễn Hữu N trình bày*: Trước đây anh N và chị T là vợ chồng, đến năm 2020 anh N và chị T ly hôn. Khi đó, anh chị thỏa thuận chị T nuôi con chung, là cháu Nguyễn Thiên H, sinh năm 2017.

Hiện nay do chị T không trực tiếp nuôi con chung mà để mẹ chị T nuôi dưỡng, chị T đã có chồng và có con với người khác, bé H có biểu hiện suy dinh dưỡng nên nay anh N yêu cầu được nuôi cháu H.

* *Bị đơn Đỗ Thị Hồng T trình bày*: Chị không đồng ý theo yêu cầu của anh N. Lý do: hiện nay chị T vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thiên H, anh N lạm dụng quyền thăm nom con, có dấu hiệu bắt con, hiện chị T thu nhập ổn định, cháu H vẫn phát triển bình thường.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 574/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu N về việc yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Thiên H, sinh ngày 01/6/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/7/2002 nguyên đơn Nguyễn Hữu N có đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Nguyễn Hữu N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Phía anh N có nhà riêng và có nghề mua bán kiển mỗi tháng thu nhập từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng, thời gian gần đây có cha ruột về ở chung nên xin được nuôi cháu Nguyễn Thiên H. Phía chị T đã có gia đình khác và có con, nên việc chăm sóc cháu H không chu toàn nên xin được nuôi cháu Nguyễn Thiên H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án

đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Hữu N, nghe các bên đương sự trình bày trước tòa. Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Nguyễn Hữu N khởi kiện bị đơn Đỗ Thị Hồng T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn Nguyễn Hữu N khởi kiện bị đơn Đỗ Thị Hồng T là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đơn kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Hữu N đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo:

Nhận thấy, anh N và chị T kết hôn vào năm 2016, năm 2020 anh N và chị T thuận tình ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 175/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2020 chị T và anh N thống nhất giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng.

Anh N cho rằng hiện nay do chị T không trực tiếp nuôi con chung mà để mẹ chị T nuôi dưỡng, chị T đã có chồng và có con với người khác, bé H có biểu hiện suy dinh dưỡng nên nay anh N yêu cầu được nuôi cháu H

Chị T trình bày, chị T vẫn là người đang trực tiếp nuôi cháu H, cháu H vẫn phát triển bình thường. Theo biên bản xác minh ngày 14/3/2022 của tòa án nhân dân huyện Châu Thành tại ấp T, xã T, huyện C thể hiện bé Nguyễn Thiên H hiện tại đang sống với bà ngoại tên Đỗ Thị Thúy H1 và mẹ của cháu là chị T.

Xét thấy, cháu H đã sinh sống với chị T từ năm 2020 đến nay, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh Nghĩa là phù hợp.

Anh N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do do yêu cầu kháng cáo của anh N không được chấp nhận nên anh N phải chịu án phí theo qui định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[8] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hữu N.

Giữ nguyên bản án hôn nhân sơ thẩm số 574/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 07 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu N về việc yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Thiên H, sinh ngày 01/6/2017.

Về án phí: anh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Anh N đã nộp 600.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003967 ngày 21/02/2022 và số 0020814 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan